

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - CHÌA KHÓA THÀNH CÔNG CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

LÊ THỊ VINH*

Tóm tắt: Qua phân tích và tổng hợp các tài liệu, dữ liệu liên quan, từ góc độ tiếp cận triết học, tác giả khảo cứu chìa khóa thành công của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đó là: không ngừng đổi mới sáng tạo để phát triển. Nội dung bài viết gồm ba phần: vài nét về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; thực trạng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam nhìn từ khía cạnh đổi mới sáng tạo; một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đổi mới sáng tạo.

Từ khóa: đổi mới; doanh nghiệp tư nhân; cách mạng công nghiệp 4.0.

Abstract: The following article uses a philosophical lense tostate the key elements of sucessful Vietnamese enterprises, during the 'industrial revolution 4.0'. Research presented includes a literature review and related data detailing Vietnam's development through continuous innovation. The article consists of three parts: 1. Features of the industrial revolution 4.0; 2. The reality of innovation in Vietnamese private enterprises; 3. Recommendations to promote such innovation.

Keywords: innovation; private enterprise; industrial revolution 4.0.

Đặt vấn đề

Thời gian gần đây, cách mạng công nghiệp 4.0 (hay cách mạng công nghiệp lần thứ tư) trở thành chủ đề được nhiều học giả, nhà quản lý, doanh nhân và người dân ở nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm. Tại Việt Nam đã có nhiều công trình dịch thuật, công trình nghiên cứu, bài phát biểu trên nhiều diễn đàn về chủ đề này. Với bài viết này, mong muốn đóng góp đôi điều suy ngẫm về chìa khóa thành công và cũng là đòi hỏi tất yếu đối với doanh nghiệp tư nhân Việt Nam hiện nay trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đó là không ngừng đổi mới sáng tạo để phát triển.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Vài nét về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Năm 2011, tại Hội chợ Công nghệ Hanover, Cộng hòa Liên bang Đức, thuật ngữ “cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, gọi tắt là cách mạng công nghiệp 4.0, lần đầu tiên được sử dụng. Ngày 20/01/2016, Hội nghị thường niên (lần thứ 46) của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) đã chính thức khai mạc tại thành phố Davos - Klosters của Thụy Sĩ, với chủ đề “Làm chủ cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, thu hút sự tham dự của 40 nguyên thủ quốc gia và hơn 2.500 quan khách từ hơn 100 quốc gia. Từ đó đến nay, nhiều nghiên cứu cho rằng thế giới đang bước sang một cuộc cách mạng mới - cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Klaus, người sáng lập và Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới, đã viết trong lời giới thiệu cuốn sách *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*: “Chúng ta đang ở điểm khởi đầu của một cuộc cách mạng sẽ thay đổi sâu sắc cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau. Xét về quy mô, tầm vóc và độ phức tạp, hiện tượng mà tôi coi là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này không giống bất kỳ điều gì mà nhân loại từng trải qua” (Klaus, 2018, tr.11). Theo Klaus (2018), cuộc cách mạng này khác biệt với ba cuộc cách mạng công nghiệp trước ở: (i) tốc độ phát triển ngày càng nhanh chứ không đều đặn về tốc độ; (ii) tạo chuyển đổi cả về bề rộng và chiều sâu chưa từng có trên khía cạnh kinh tế, kinh doanh, xã hội và cá nhân; (iii) tác động sâu sắc mang tính hệ thống dẫn đến sự chuyển đổi của toàn bộ các hệ thống giữa các (và trong mỗi) quốc gia, doanh nghiệp, ngành công nghiệp và toàn bộ xã hội (tr.14-15).

Với đặc trưng là ứng dụng rộng rãi những thành tựu công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ thông tin, số hóa, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật (IoT) ... cách mạng công nghiệp 4.0 được dự báo là sẽ “đem đến những thay đổi có tầm vóc lớn lao về kinh tế, xã hội và văn hóa mà khó ai có thể hình dung được” (Klaus, 2018, tr.55). Ở đây, liên quan mật thiết tới chủ đề nghiên cứu, chúng tôi đặc biệt quan tâm đến những tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với doanh nghiệp, nhất là yêu cầu doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới sáng tạo để tồn tại và phát triển.

Trong công trình của mình, Klaus (2018) đã chỉ ra bốn tác động chính của cách mạng công nghiệp lần thứ tư lên doanh nghiệp ở khắp các ngành khác nhau, đó là: (i) kỳ vọng của người tiêu dùng thay đổi; (ii) dữ liệu giúp cải tiến sản phẩm và cải thiện năng suất sử dụng tài sản; (iii) các hình thức đối tác mới ra đời do công ty nhận thức được tầm quan trọng của các mô hình cộng tác mới; (iv) mô hình vận hành được chuyển đổi sang các mô hình số mới. Klaus (2018) khẳng định, tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với doanh nghiệp là sự chuyển đổi không thể tránh khỏi, đòi hỏi “họ phải không ngừng đổi mới sáng tạo” (tr.94).

2. Thực trạng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam nhìn từ khía cạnh đổi mới sáng tạo

Trước hết, về mặt thuật ngữ, “đổi mới”, theo *Đại từ điển tiếng Việt*, là thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước (Nguyễn Như Ý, 1998, tr.658); “sáng tạo”, có thể hiểu một cách chung nhất là làm ra cái mới hay hoạt động tạo ra cái mới. Theo đó, thuật ngữ “đổi mới sáng tạo” được sử dụng trong bài viết này hàm ý chỉ về sự thay đổi, tạo ra cái

mới theo hướng tiến bộ hơn. Trên thực tế có nhiều loại hình và cấp độ khác nhau của đổi mới sáng tạo, tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này chỉ chú ý đến đổi mới sáng tạo trong tư duy của lãnh đạo doanh nghiệp (có cách nhìn, cách nghĩ mới tiến bộ phù hợp với tình hình mới) và đổi mới sáng tạo trong phương thức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (bao gồm cải tiến, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi mô hình mới).

Việt Nam không phải là quốc gia đi đầu trong các cuộc cách mạng công nghiệp, và ở Việt Nam cũng không diễn ra cách mạng khoa học và công nghệ, nhưng cùng với quá trình hội nhập toàn cầu, Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều hơn và có cơ hội tiếp cận dễ dàng hơn, nhanh hơn với những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới. Trong bối cảnh thế giới đang bước sang cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam sẽ chịu tác động không nhỏ từ những biến đổi mang tính đột phá của cuộc cách mạng này. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải chủ động trong nhận thức và hành động để tận dụng hiệu quả thời cơ và thích ứng tốt với những thách thức đặt ra trong phát triển kinh tế - xã hội. Các doanh nghiệp tư nhân, với tư cách là chủ thể kinh tế ngày càng đóng vai trò quan trọng tạo động lực phát triển đất nước, cần tăng cường tính chủ động, tích cực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới – cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Kể từ sau đổi mới năm 1986, kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ và đạt được những thành tựu to lớn, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước, đặc biệt là từ khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới (WTO). Kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỉ trọng 39-40% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế (Ban Chấp hành Trung ương, 2017, tr.1). Đầu tư tư nhân trong nước tiếp tục tăng lên. Năm 2011, tổng vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp tư nhân là 340 nghìn tỷ đồng, năm 2012 là 385 nghìn tỷ đồng, năm 2013 là 410,5 nghìn tỷ đồng, năm 2014 ước tính là 433 nghìn tỷ đồng và năm 2015 ước là 490 nghìn tỷ đồng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015, tr.69). Những con số này là minh chứng rõ ràng nhất cho thấy sự phát triển năng động của khu vực kinh tế tư nhân, cũng như những đóng góp quan trọng của sở hữu tư nhân trong nền kinh tế quốc dân.

Nhìn từ góc độ đổi mới sáng tạo, chúng ta ghi nhận những thành tựu của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam về cả đổi mới tư duy và phương thức sản xuất kinh doanh sau hơn 30 năm đổi mới. Những năm gần đây, đã có nhiều doanh nghiệp chủ động nắm bắt xu hướng thị trường, cải tiến công nghệ, đa dạng hóa loại hình sản xuất kinh doanh nên đã không ngừng lớn mạnh, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Đã xuất hiện những tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn cả về vốn và công nghệ cao, điển hình trong đó có thể kể đến một số tập đoàn kinh tế đa ngành như Vingroup, TH True Milk, Masan... Nhiều doanh nghiệp Việt Nam, thậm chí ngay cả người nông dân, đã chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ nước ngoài. Thương hiệu của khu vực tư nhân đã không chỉ được ghi nhận ở thị trường trong nước mà cả ở thị trường khu vực và quốc tế. Một số doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đã chủ động nắm bắt xu thế kinh tế số hóa sẽ tạo cơ hội cho tiếp cận thị trường quốc tế qua công cụ ảo, nên đã mạnh dạn khai thác và thành công trên nền tảng này, như Công ty Cổ phần Dịch vụ Di Động Trực tuyến, mạng truyền thông Yeah1 Network... Nhiều sáng kiến, đổi mới và

sự đột phá được xuất phát từ những doanh nghiệp tư nhân. Chỉ tiêu doanh thu thuần tạo ra từ một đồng vốn kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân cao so với mức chung của nền kinh tế quốc dân và của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Năm 2010, chỉ tiêu này của các doanh nghiệp tư nhân là 1,208, chung của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế là 0,691, của doanh nghiệp nhà nước là 0,549; năm 2015 các chỉ tiêu tương ứng là 1,284 – 0.675 – 0.392 (tác giả tính toán dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê, 2017, tr. 296, 314). Như vậy, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân cao hơn 1,9 lần so với mức bình quân của nền kinh tế và hơn 3,3 lần so với doanh nghiệp nhà nước. Những minh chứng này cho thấy, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đang ngày càng khẳng định được vị thế của mình. Có thể nói, cùng với sự đổi mới nhận thức của Đảng, Nhà nước và người dân về vai trò của kinh tế tư nhân thì sự đổi mới sáng tạo của bản thân doanh nghiệp sẽ là chìa khóa tạo ra động lực thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân không ngừng phát triển lớn mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những doanh nghiệp đã đạt được các thành tựu lớn nhờ không ngừng đổi mới sáng tạo, vẫn có những doanh nghiệp Việt Nam sẽ không đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với những thách thức của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Toàn cầu hóa cùng với các kỹ thuật mới không những tạo điều kiện cho các quốc gia và doanh nghiệp vươn ra thế giới xa hơn, nhanh hơn, rẻ hơn và sâu hơn mà các cá nhân cũng làm được điều đó. Những thay đổi về công nghệ, thị trường và địa - chính trị đồng thời diễn ra cuối thế kỷ XX đã san bằng sân chơi kinh tế toàn cầu, nhờ đó, cho phép nhiều người ở nhiều nơi hơn bao giờ hết có thể tham gia vào nền kinh tế thế giới (Thomas, 2015, tr.28, 45). Điều này đòi hỏi các chủ thể sản xuất kinh doanh ở Việt Nam, muốn tham gia nền kinh tế toàn cầu, phải hết sức chủ động. Mặc dù nhiều ý kiến cho rằng Việt Nam chủ động trong hội nhập với thế giới, nhưng đúng như ông Trương Đình Tuyển (2015) nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại Việt Nam đã khẳng định, thực chất chúng ta mới chủ động đàm phán hội nhập là chính, còn số doanh nghiệp vẫn vô tư với hội nhập là rất lớn.

Năm 2017, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội thực hiện một cuộc khảo sát về quan điểm đối với cách mạng công nghiệp 4.0 với 2.000 hội viên chính thức, có 55% doanh nghiệp đánh giá cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ có tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam, 23% đánh giá tác động bình thường, 11% đánh giá không tác động lắm và 10% đánh giá không tác động, 6% không biết. Tuy nhiên, về chiến lược, có đến 79% doanh nghiệp trong số này trả lời rằng họ chưa làm gì để đón sóng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, 55% doanh nghiệp cũng cho biết đang tìm hiểu, nghiên cứu, 19% doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch, và chỉ có 12% doanh nghiệp đang triển khai. Đối với các doanh nghiệp không quan tâm đến cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có tới 67% doanh nghiệp không thấy liên quan và ảnh hưởng nhiều đến doanh nghiệp, 56% cho rằng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp không bị tác động nhiều, 76% doanh nghiệp cho rằng chưa hiểu rõ bản chất cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trong khi đó, có đến 54% chưa có nhu cầu quan tâm (Nguyễn Ngọc Khánh, 2017).

Ngay từ năm 1998, Jacob Frenkel, Thống đốc Ngân hàng trung ương Israel lúc bấy giờ, đã nhấn mạnh: “Không có chuyện quyết định sản xuất trước rồi mới tìm thị trường xuất

khẩu; mà trước hết hãy nghiên cứu khung cảnh toàn cầu, rồi quyết định sản xuất hàng gì” (dẫn theo Thomas, 2005, tr.48). Trong thời đại ngày nay, các thị trường toàn cầu được xây dựng bởi hàng triệu nhà đầu tư, di chuyển vốn qua nhiều nơi trên thế giới bằng cách nhấp chuột máy vi tính. Vì vậy, nếu không tự nâng cấp chính mình, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ mất đi thị phần vào tay doanh nghiệp ngoại. Như Thomas (2005) đã khẳng định: “Khi Internet được dùng đại trà, nó trở thành động lực chính, một thứ siêu turbin, thúc đẩy toàn cầu hóa đi tới... Và một khi doanh nghiệp của bạn được thành lập với một trang mạng thì tầm nhìn của bạn phải là toàn cầu - để tìm thêm khách hàng cũng như để phát hiện các đối thủ cạnh tranh với bạn” (tr.243). Điều này đòi hỏi các chủ thể kinh tế của Việt Nam phải có chiến lược phát triển sản xuất theo hướng cạnh tranh trong nền sản xuất toàn cầu. Trong cuốn sách *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Klaus đã chỉ ra rằng: “quy luật cạnh tranh của nền kinh tế trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ khác các thời kỳ trước. Để có được lợi thế cạnh tranh, cả các công ty và quốc gia phải đi đầu trong đổi mới sáng tạo, nghĩa là các chiến lược chỉ tập trung chủ yếu vào cắt giảm chi phí sẽ kém hiệu quả hơn những chiến lược cung cấp sản phẩm và dịch vụ một cách sáng tạo” (Klaus, 2018, tr.65).

Ở Việt Nam, kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Ban Chấp hành Trung ương, 2017, tr2) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã chỉ ra rằng:

“ Kinh tế tư nhân chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Kinh tế tư nhân có quy mô nhỏ, chủ yếu vẫn là kinh tế hộ kinh doanh; trình độ công nghệ, trình độ quản trị, năng lực tài chính, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh thấp; cơ cấu ngành nghề còn bất hợp lý, thiếu liên kết với nhau và với các thành phần kinh tế khác; năng lực hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của các chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp tư nhân ngừng hoạt động, giải thể và phá sản.

- Vi phạm pháp luật và cạnh tranh không lành mạnh trong kinh tế tư nhân còn khá phổ biến.”

Nguyên nhân của tình trạng trên, bên cạnh các yếu tố chủ quan và khách quan đã được Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII chỉ rõ, thì việc chưa chú trọng đổi mới sáng tạo cũng là một nguyên nhân cơ bản. Về tư duy đổi mới, nhiều lãnh đạo doanh nghiệp còn rất yếu và thiếu. Mặc dù thời gian gần đây, cách mạng công nghiệp lần thứ tư được bàn thảo trên nhiều diễn đàn, nhưng hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam chưa chuẩn bị sẵn sàng cho cách mạng công nghiệp 4.0. Nhiều doanh nghiệp còn rất bị động với các xu thế mới, không thấy được sự tác động của các xu thế công nghệ đến ngành và lĩnh vực của mình, không sẵn sàng năng lực để tiếp cận công nghệ mới...

Hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra nhiều thách thức đối với khâu tổ chức, quản lý sản xuất từ vĩ mô đến vi mô. Nói cách khác, với những tác động mạnh mẽ làm biến đổi đời sống của người dân và cả thói quen sản xuất, những phát minh mới trong khoa học, nhất là công nghệ thông tin đòi hỏi và tạo điều kiện cho sự đổi mới mạnh mẽ trong

phương thức quản lý với những phần mềm quản lý công việc, văn phòng di động, chính phủ điện tử... Bối cảnh này yêu cầu mức độ áp dụng sâu rộng khoa học công nghệ vào tổ chức, quản lý sản xuất cả ở tầm vĩ mô và vi mô của tất cả các chủ thể kinh tế nhằm thích ứng với xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang làm biến đổi căn bản cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hiện đại. Với công nghệ thực tế ảo, nhiều xu hướng thương mại và tiêu dùng mới hình thành, cách thức mua bán thông qua giao dịch thương mại số trở nên phổ biến, chuỗi cung ứng sản phẩm hướng đến cá thể hóa thay vì sản xuất hàng loạt... Những yếu tố này đòi hỏi các doanh nghiệp phải nhanh chóng tái cơ cấu và đổi mới công nghệ nhằm thích ứng xu thế thời đại để phát triển. Tuy nhiên, đây vẫn là điểm yếu của hầu hết các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam. Nhiều năm qua, công nghệ và sáng tạo vẫn là “vùng trũng nhất” trong sơ đồ cạnh tranh quốc gia của Việt Nam. Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới, chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 (GCI 4.0) của Việt Nam năm 2018 giảm 4 bậc từ 74/137 (năm 2017) xuống vị trí 77/140, trong đó có 7/12 trụ cột giảm điểm, bao gồm: Thể chế, cơ sở hạ tầng, kỹ năng, hiệu quả thị trường hàng hoá, hiệu quả thị trường tài chính, mức độ năng động trong kinh doanh và năng lực đổi mới sáng tạo (xem Klaus & World Economic Forum, 2018, p.599-601). Điều này cho thấy các động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo để bắt kịp xu thế 4.0 của Việt Nam còn yếu và chưa hiệu quả. Đây là rào cản lớn đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp Việt Nam nói chung, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam nói riêng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đổi mới sáng tạo

Để thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân Việt Nam không ngừng đổi mới sáng tạo cần có sự chung tay vào cuộc của các cấp quản lý nhà nước về kinh tế cũng như sự nỗ lực của bản thân doanh nghiệp. Trong Lời tựa cho bản dịch tiếng Việt cuốn *Why Nations Fail* (Tại sao các quốc gia thất bại), Daron & James (2015) khẳng định: “Để thành công về kinh tế, xã hội cần phải tạo ra được một tập hợp các thể chế kinh tế có thể thúc đẩy tài năng, kỹ năng, sự sáng tạo và năng lượng của người dân, và những năng lực này được phân phối một cách rộng rãi trong toàn xã hội”. Mới đây, trong bài phát biểu đề dẫn tại Hội thảo Smart IoT Vietnam 2018, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng: “Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là một cuộc cách mạng về chính sách nhiều hơn là một cuộc cách mạng về công nghệ. Đầu tiên phải là chấp nhận các mô hình kinh doanh mới, các công nghệ mới thay đổi ngành... Chúng ta chấp nhận cái mới thì công nghệ sẽ về, người sẽ về và nền công nghiệp mới sẽ xuất hiện...”. Trước thực trạng doanh nghiệp Việt Nam nói chung, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam nói riêng còn yếu và thiếu năng lực đổi mới sáng tạo, trong khi yếu tố thể chế, đặc biệt là thủ tục hành chính rườm rà, vẫn là rào cản đối với sự phát triển của doanh nghiệp, thì việc tạo lập thể chế “thân thiện” theo hướng kiến tạo phát triển có vai trò quan trọng tạo động lực thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam không ngừng lớn mạnh.

Để đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0, Nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng suất lao động. Cụ thể, Nhà nước cần khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển; phát triển các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ; áp dụng chính sách thuế, hỗ trợ tài chính, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ. Bên cạnh đó, Nhà nước cần đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng đủ nhu cầu số lượng và chất lượng nhân lực cho phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo; phát triển đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý hiện đại, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm cao (Phạm Thị Thanh Bình, 2018).

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng hiện nay, việc Nhà nước tạo cơ chế thúc đẩy chuyển giao công nghệ tiên tiến và bảo đảm thực thi hiệu quả pháp luật về sở hữu trí tuệ có vai trò vô cùng quan trọng. Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia tích cực và chủ động hội nhập. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với trên 170 nước và vùng lãnh thổ, mở rộng quan hệ thương mại với gần 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, đã có trên 80 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, tranh thủ được viện trợ chính thức phát triển của 45 nước và định chế tài chính quốc tế (Vũ Thị Loan, 2018, tr.163). Khi phần lớn doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang sử dụng công nghệ lạc hậu so với mức trung bình của thế giới 2-3 thế hệ, thì việc tranh thủ công nghệ tiên tiến của các đối tác đến từ các quốc gia phát triển thông qua hợp tác, chuyển giao công nghệ giúp các doanh nghiệp trong nước đẩy nhanh quá trình cải tiến công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, việc đảm bảo thực thi hiệu quả pháp luật quốc tế và quốc gia về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là yếu tố quan trọng trong thúc đẩy hợp tác kinh tế cũng như khuyến khích lao động sáng tạo, tạo đà thúc đẩy doanh nghiệp không ngừng đổi mới sáng tạo để phát triển.

Bên cạnh vai trò hỗ trợ của Nhà nước, thì tính chủ động, tích cực của các chủ thể kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào nhân tố chủ quan. Để doanh nghiệp tư nhân Việt Nam không ngừng đổi mới sáng tạo thì quan trọng nhất vẫn là bản thân doanh nghiệp phải nhận thức rõ vai trò của đổi mới sáng tạo đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay, từ đó hình thành nhu cầu tự thân đủ mạnh của các doanh nghiệp trong việc phát huy vai trò của khoa học và công nghệ.

Để thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các doanh nghiệp Việt Nam cần phải bắt đầu ngay từ hạ tầng đến các ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phải linh động điều chỉnh sản phẩm theo nhu cầu người tiêu dùng, tích hợp các công nghệ tiên tiến để gián tiếp quy trình sản xuất, giảm thời gian giao hàng, rút ngắn vòng đời sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo khả năng quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh... (Nguyễn Ngọc Khánh, 2017).

Kết luận

Thay lời kết, chúng tôi xin trích dẫn lời của Người sáng lập và Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Klaus (2018): “trong một thế giới bất định, khả năng thích ứng đóng vai trò then chốt- nếu một công ty không thể vượt lên đỉnh dốc thì sẽ có thể bị đẩy xuống vực. Muốn tồn tại và phát triển, các công ty cần duy trì và liên tục mài giũa khả năng đổi mới sáng tạo” (tr.112). Rõ ràng, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tất yếu phải không ngừng đổi mới sáng tạo, bởi lẽ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, áp lực cạnh tranh toàn cầu là rất lớn với sự tác động thay đổi nhanh và khó hình dung, nếu không đổi mới sáng tạo doanh nghiệp sẽ không thể tồn tại và phát triển.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2017). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Lấy từ: <http://moj.gov.vn/qt/cacchuyennmuc/daihoidaibieu/Lists/VanBanCuaDangCapTren/Attachments/33/Nghi%20quyet%2010.2017.pdf>.

Daron, A& James, A. R. (2015). *Tại sao các quốc gia thất bại*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015). *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016)*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

Klaus. S.(2018). *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

Klaus. S & World Economic Forum (Ed.). (2018). *Insight Report: The Global Competitiveness Report 2018*. Lấy từ <http://www3.weforum.org/docs/GCR2018/05FullReport/TheGlobalCompetitivenessReport2018.pdf>

Nguyễn Ngọc Khánh. (06/08/2017). *Doanh nghiệp tư nhân Việt Nam trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. *Tạp chí Tài chính*. Lấy từ: <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/doanh-nghiep-tu-nhan-viet-nam-truoc-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40-118916.html>.

Nguyễn Như Ý. (1998). *Đại từ điển Tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin.

Ông Trương Đình Tuyển: “Quan chức cũng lơ mơ về AEC” (27/08/2015). Lấy từ: <http://nguyenphutrong.org/ong-truong-dinh-tuyen-quan-chuc-cung-lo-mo-ve-aec.html>.

Phạm Thị Thanh Bình. (13/01/2018). *Kinh tế tư nhân: Động lực quan trọng trong phát triển kinh tế Việt Nam*, *Tạp chí Tài chính*. Lấy từ: <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/kinh-te-tu-nhan-dong-luc-quan-trong-trong-phat-trien-kinh-te-viet-nam-132737.html>.

Phát biểu của Bộ trưởng TT&TT Nguyễn Mạnh Hùng tại Smart IoT Vietnam 2018(25/10/2018). Lấy từ: <http://vietnamnet.vn/vn/thong-tin-truyen-thong/phat-bieu-cua-bo-truong-tt-tt-nguyen-manh-hung-tai-smart-iot-vietnam-2018-485096.html>.

Thomas, L. F. (2005). *Chiếc Lexus và cây Ôliu* do Lê Minh dịch. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.

Thomas, L. F. (2015). *Nóng, phẳng, chặt*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.

Tổng cục Thống kê. (2017). *Niên giám thống kê 2016*. Hà Nội: Nxb Thống kê.

Vũ Thị Loan. (2018). *Đánh giá khái quát thực trạng và khuyến nghị giải pháp về thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam*. Trong Ban Kinh tế Trung ương, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Chương trình KX.01/16-20, *Thể chế với phát triển kinh tế ở Việt Nam: Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia* (tr. 159-172). Hà Nội: Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân.